

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 04/QĐ-TTg

Hà Nội, ngày 05 tháng 01 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt Nhiệm vụ lập Quy hoạch bảo quản, tu bổ, phục hồi
Di tích quốc gia đặc biệt chùa Thầy và khu vực núi đá Sài Sơn, Hoàng Xá,
Phượng Cách, huyện Quốc Oai, thành phố Hà Nội**

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Di sản văn hóa ngày 29 tháng 6 năm 2001 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Di sản văn hóa ngày 18 tháng 6 năm 2009;

Căn cứ Luật Quy hoạch ngày 24 tháng 11 năm 2017;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 Luật có liên quan đến quy hoạch ngày 19 tháng 11 năm 2018;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 166/2018/NĐ-CP ngày 25 tháng 12 năm 2018 của Chính phủ quy định thẩm quyền, trình tự, thủ tục lập, thẩm định, phê duyệt quy hoạch, dự án bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh;

Căn cứ Nghị định số 67/2022/NĐ-CP ngày 21 tháng 9 năm 2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung Điều 4 Nghị định 166/2018/NĐ-CP ngày 25 tháng 12 năm 2018 của Chính phủ quy định thẩm quyền, trình tự, thủ tục lập, thẩm định, phê duyệt quy hoạch, dự án bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Nhiệm vụ lập Quy hoạch bảo quản, tu bổ, phục hồi Di tích quốc gia đặc biệt chùa Thầy và khu vực núi đá Sài Sơn, Hoàng Xá, Phượng Cách, huyện Quốc Oai, thành phố Hà Nội, với những nội dung sau:

1. Phạm vi, quy mô và ranh giới lập quy hoạch

a) Phạm vi nghiên cứu lập quy hoạch: Diện tích khoảng 98,30 ha, bao gồm khu vực khoanh vùng bảo vệ di tích và vùng đệm, nằm trên địa bàn xã Sài Sơn, xã Phượng Cách, xã Yên Sơn và thị trấn Quốc Oai, huyện Quốc Oai, thành phố Hà Nội.

b) Quy mô lập quy hoạch: Diện tích khoảng 40,51 ha, gồm: Toàn bộ phần đất thuộc khoanh vùng các khu vực bảo vệ di tích, khoảng 33,33 ha (xác định trong Hồ sơ xếp hạng Di tích quốc gia đặc biệt) và phần đất mở rộng nằm liền kề di tích, khoảng 7,18 ha để nghiên cứu, đề xuất bổ sung vào khu vực bảo vệ II nhằm đáp ứng yêu cầu bảo vệ và phát huy giá trị di tích (nếu cần thiết).

Quy mô và ranh giới được thể hiện tại Bản đồ Phạm vi lập quy hoạch và xác định cụ thể tại bước tổ chức khảo sát, nghiên cứu lập quy hoạch.

2. Đối tượng nghiên cứu lập quy hoạch

a) Di tích lịch sử quốc gia đặc biệt chùa Thầy và khu vực núi đá Sài Sơn, Hoàng Xá, Phượng Cách, bao gồm các cụm, điểm di tích: Khu núi đá Sài Sơn, Hoàng Xá, Phượng Cách; cụm di tích Chùa Thầy; cụm di tích núi - động Hoàng Xá; điểm di tích Quán Tam Xã.

b) Các giá trị di sản văn hóa phi vật thể: Lễ hội truyền thống, tập quán xã hội và tín ngưỡng, nghề thủ công truyền thống gắn với di tích.

c) Các yếu tố về kinh tế - xã hội, dân cư, môi trường, các thể chế và chính sách có liên quan; hiện trạng hạ tầng kỹ thuật và thực trạng đầu tư xây dựng, tình hình sử dụng đất tại khu vực lập quy hoạch.

d) Mối liên hệ của di tích với các di tích khác lân cận, làm cơ sở phát triển các dịch vụ du lịch, kết nối tuyến du lịch và phát triển sản phẩm du lịch.

3. Mục tiêu lập quy hoạch

a) Bảo tồn, gìn giữ lâu dài các giá trị nổi bật về lịch sử, văn hóa, khoa học, địa chất, địa mạo của Di tích lịch sử quốc gia đặc biệt chùa Thầy và khu vực núi đá Sài Sơn, Hoàng Xá, Phượng Cách.

b) Phát huy và khai thác có hiệu quả các giá trị của di tích, hình thành điểm đến du lịch hấp dẫn, tạo nguồn thu cho địa phương góp phần chuyển dịch cơ cấu kinh tế, tạo nguồn lực để bảo tồn di tích.

c) Xác định ranh giới bảo vệ, làm cơ sở quản lý và cấm mốc giới di tích; xác định các khu chức năng, khu dân cư bảo tồn, khu vực bảo vệ cảnh quan, môi trường. Tổ chức không gian kiến trúc cảnh quan và bố trí hạ tầng kỹ thuật phù hợp với các giai đoạn bảo tồn và phát huy giá trị di tích.

d) Làm cơ sở pháp lý cho công tác lập, thẩm định, phê duyệt, thu hút nguồn lực đầu tư và triển khai các dự án thành phần bảo quản, tu bổ, phục hồi và phát huy giá trị di tích theo quy hoạch được duyệt. Xây dựng quy định về quản lý, kiểm soát không gian quy hoạch kiến trúc cảnh quan khu vực di tích và các giải pháp quản lý, bảo vệ di tích theo quy hoạch.

4. Tính chất khu vực lập quy hoạch

Là Di tích lịch sử và danh lam thắng cảnh quốc gia đặc biệt; điểm tham quan du lịch hấp dẫn của thành phố Hà Nội và vùng đồng bằng sông Hồng.

5. Nội dung Nhiệm vụ lập quy hoạch

a) Xác định yêu cầu nghiên cứu, khảo sát, đánh giá hiện trạng di tích

- Nghiên cứu, khảo sát di tích:

+ Khảo sát, nghiên cứu, sưu tầm tài liệu (lịch sử, khảo cổ, văn hóa, kinh tế, xã hội, môi trường, hệ động thực vật, địa hình, thủy văn và cảnh quan của khu vực di tích); chụp ảnh, vẽ ghi, đánh giá hiện trạng kiến trúc cảnh quan, môi trường thực tế tại di tích. Khảo sát, nghiên cứu các giá trị văn hóa phi vật thể gắn với di tích; nghiên cứu đặc điểm văn hóa, phong tục tập quán của cộng đồng dân cư xung quanh di tích;

+ Khảo sát hiện trạng và đánh giá tình trạng kỹ thuật, quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di tích, tình hình triển khai các dự án bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích, dự án hỗ trợ phát huy giá trị di tích trong giai đoạn trước đây;

+ Đánh giá tình hình triển khai, thực hiện các dự án bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích gắn với các nguồn vốn trong từng giai đoạn, các thuận lợi, khó khăn, vướng mắc khi thực hiện và quản lý ở giai đoạn trước.

+ Khảo sát hiện trạng và đánh giá hiệu quả hoạt động du lịch và các hoạt động văn hóa khác tại di tích;

- Nghiên cứu, khảo sát khu vực lập quy hoạch:

+ Khảo sát, đánh giá hiện trạng sử dụng đất khu vực lập quy hoạch; làm rõ các loại rừng (đặc dụng, phòng hộ, sản xuất) và nguồn gốc hình thành rừng (rừng tự nhiên, rừng trồng) theo quy định của pháp luật về lâm nghiệp;

+ Rà soát, đánh giá ranh giới khoanh vùng bảo vệ di tích, tình hình vi phạm, lấn chiếm trong ranh giới bảo vệ di tích làm cơ sở đề xuất phương án quản lý và cấm mốc giới di tích và xử lý vi phạm.

+ Khảo sát, đánh giá hiện trạng về dân cư, kiến trúc, đầu tư xây dựng đối với các công trình trong khu vực lập quy hoạch và khu vực nghiên cứu lập quy hoạch;

+ Khảo sát, đánh giá hiện trạng về cơ sở hạ tầng kỹ thuật của khu vực quy hoạch, giao thông kết nối các điểm di tích trong khu vực nghiên cứu lập quy hoạch và khu vực quy hoạch;

+ Làm rõ tác động của sự phát triển đô thị và du lịch tới di tích, đặc biệt đánh giá tác động đến các khu dân cư, kiến trúc - cảnh quan môi trường, hệ sinh thái tự nhiên để đề xuất các biện pháp bảo vệ và phát triển;

+ Phân tích mối liên hệ giữa di tích được quy hoạch với các di tích khác trong khu vực; các khu, điểm du lịch của thành phố Hà Nội và phụ cận;

+ Xác định các nội dung kế thừa, điều chỉnh các quy hoạch đã có trong phạm vi quy hoạch (quy hoạch nông thôn mới, quy hoạch xây dựng, quy hoạch đô thị...); phân tích, đánh giá mối liên hệ về kinh tế, hạ tầng kỹ thuật, phát triển đô thị, dân cư nông thôn, cảnh quan và môi trường tổng thể ngoài phạm vi nghiên cứu;

+ Đánh giá sự phù hợp của quy hoạch di tích với các quy hoạch cấp trên (quy hoạch quốc gia, vùng, thành phố Hà Nội, huyện Quốc Oai).

b) Xác định đặc trưng và giá trị tiêu biểu của di tích: Nhận diện các đặc trưng và yếu tố cấu thành di tích; cấu trúc không gian cảnh quan và các giá trị tiêu biểu khác của di tích; những hạn chế, khó khăn và các vấn đề cần giải quyết trong quy hoạch bảo tồn, phát huy giá trị di tích.

c) Xác định quan điểm, mục tiêu và tầm nhìn quy hoạch

d) Xác định các chỉ tiêu, dự báo phát triển của khu vực: dự báo dân số và sức ép gia tăng dân số lên khu vực di tích; dự báo về lượng khách du lịch, nhu cầu du lịch và các dịch vụ du lịch; các chỉ tiêu hạ tầng kỹ thuật.

đ) Xác định nội dung và định hướng bảo quản, tu bổ, phục hồi và phát huy giá trị di tích

- Đánh giá tính khả thi của ranh giới bảo vệ di tích hiện nay để kiến nghị điều chỉnh mở rộng hoặc thu hẹp phạm vi khu vực bảo vệ di tích (nếu cần thiết) bảo đảm yêu cầu bảo vệ và phát huy giá trị di tích.

- Xác định khu vực cảnh quan thiên nhiên, khu vực hạn chế xây dựng, khu vực xây dựng mới; Xác định các khu vực cần tiến hành giải phóng mặt bằng, giải tỏa lấn chiếm, xâm phạm các khu vực bảo vệ di tích.

- Định hướng bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích, bao gồm: Lập danh mục các công trình cần bảo quản, tu bổ, phục hồi và mức độ bảo quản, tu bổ, phục hồi đối với từng hạng mục; nguyên tắc và giải pháp cơ bản đối với việc bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích.

- Giải pháp bảo vệ cảnh quan văn hóa, môi trường sinh thái di tích, bảo tồn các giá trị văn hóa phi vật thể, chú trọng giá trị của lễ hội Chùa Thầy, các sinh hoạt tôn giáo, tín ngưỡng, văn hóa bản địa.

e) Định hướng tổ chức không gian kiến trúc, cảnh quan, xây dựng công trình mới và hạ tầng kỹ thuật.

- Định hướng tổ chức không gian, công trình kiến trúc xây dựng mới, các chỉ tiêu quy hoạch, hình thức kiến trúc, vật liệu xây dựng đối với các công trình trong khu vực quy hoạch và khu vực phụ cận bảo đảm không làm ảnh hưởng xấu tới không gian cảnh quan, môi trường - sinh thái của di tích; bảo đảm phù hợp với các quy hoạch, quy chế, quy định đã được phê duyệt.

- Định hướng tổ chức giao thông tiếp cận, giao thông nội bộ khu di tích; giải pháp nâng cấp hạ tầng cơ sở tại khu di tích gồm: chuẩn bị kỹ thuật, cấp nước, cấp điện, thông tin liên lạc, phòng cháy chữa cháy, thoát nước thải, thu gom xử lý chất thải rắn

g) Định hướng phát huy giá trị di tích gắn với phát triển du lịch

- Nghiên cứu, đề xuất các sản phẩm du lịch chủ yếu, trọng điểm, các loại hình du lịch gắn với đặc trưng, giá trị của di tích quốc gia đặc biệt chùa Thầy và khu vực núi đá Sài Sơn, Hoàng Xá, Phượng Cách.

- Xây dựng các tuyến du lịch kết nối di tích với các địa danh du lịch khác trên địa bàn huyện, thành phố và kết nối nội vùng, liên vùng.

- Nghiên cứu xây dựng cơ sở dữ liệu số liên quan đến di tích tạo cơ sở khoa học để bảo tồn, quản lý di tích, phát triển và quảng bá sản phẩm du lịch. Đề xuất giải pháp ứng dụng khoa học công nghệ trong phát huy giá trị di tích.

h) Dự báo tác động môi trường, đề xuất biện pháp bảo vệ môi trường, giảm thiểu các tác động xấu đến môi trường trong khu vực quy hoạch.

i) Kế hoạch thực hiện quy hoạch

- Thời kỳ và tầm nhìn của quy hoạch: Thời kỳ quy hoạch đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050.

- Xác định yêu cầu, tiêu chí lựa chọn danh mục các dự án đầu tư, danh mục các nhóm dự án thành phần, bao gồm: Nhóm dự án giải phóng mặt bằng và cắm mốc giới bảo vệ di tích; Nhóm dự án bảo quản, tu bổ, phục hồi các hạng mục di tích gốc; Nhóm dự án xây dựng công trình phụ trợ và hạ tầng kỹ thuật trong di tích; Nhóm dự án nghiên cứu, bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa phi vật thể; Nhóm dự án phát huy giá trị di tích gắn với phát triển du lịch bền vững và các nhóm dự án khác.



- Phân kỳ đầu tư, thứ tự ưu tiên và nguồn vốn đầu tư phù hợp với từng thời kỳ quy hoạch.

- Xác định danh mục dự án đầu tư sử dụng vốn ngân sách nhà nước, dự án sử dụng các nguồn huy động hợp pháp khác bảo đảm phù hợp khả năng cân đối ngân sách địa phương và ngân sách trung ương cho từng giai đoạn. Làm rõ cơ sở đề xuất vốn ngân sách trung ương để thực hiện quy hoạch.

- Đề xuất cơ chế, chính sách quản lý quy hoạch, giải pháp thực hiện quy hoạch, bao gồm: Giải pháp về quản lý; giải pháp về huy động nguồn lực bảo vệ di tích; giải pháp tuyên truyền, huy động sự tham gia của cộng đồng; giải pháp phát triển nguồn nhân lực quản lý, bảo vệ di tích và các giải pháp khác.

- Đề xuất các quy định quản lý xây dựng các công trình trong khu vực quy hoạch, bảo đảm phù hợp với quy hoạch được duyệt và quy định pháp luật.

6. Thành phần Hồ sơ sản phẩm quy hoạch

Hình thức, quy cách thể hiện bản đồ, bản vẽ, thành phần hồ sơ sản phẩm quy hoạch bảo đảm tuân thủ theo quy định của Luật Di sản văn hóa; Nghị định số 166/2018/NĐ-CP ngày 25 tháng 12 năm 2018 của Chính phủ quy định thẩm quyền, trình tự, thủ tục lập, thẩm định, phê duyệt quy hoạch, dự án bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh và các quy định pháp luật khác có liên quan. Cụ thể:

a) Thuyết minh tổng hợp đồ án quy hoạch; Tờ trình phê duyệt quy hoạch và dự thảo quyết định phê duyệt quy hoạch.

b) Hệ thống bản đồ, bản vẽ, bao gồm:

- Bản đồ vị trí di tích và mối liên hệ với di tích khác trong khu vực nghiên cứu quy hoạch, tỷ lệ 1:5.000 - 1:15.000;

- Bản đồ hiện trạng về sử dụng đất, kiến trúc, cảnh quan, hạ tầng kỹ thuật và bản đồ quy hoạch xây dựng khu vực đã được phê duyệt, tỷ lệ 1:500;

- Bản đồ xác định các khu vực khoanh vùng bảo vệ và cấm mốc giới di tích; khu vực cần giải tỏa vi phạm di tích, tỷ lệ 1:500;

- Bản đồ quy hoạch tổng mặt bằng; phương án quy hoạch bảo quản, tu bổ, phục hồi và phát huy giá trị di tích, tỷ lệ 1:500;

- Bản đồ định hướng tổ chức không gian, kiến trúc, cảnh quan, xây dựng công trình mới và hạ tầng kỹ thuật, tỷ lệ 1:500.

- Bản đồ (sơ đồ) đánh giá tiềm năng du lịch; bản đồ định hướng các khu, tuyến, điểm du lịch (nếu có).



- Các bản vẽ mặt cắt, mặt đứng, phối cảnh khu vực trung tâm, trọng điểm, đồ họa thiết kế cảnh quan (tỷ lệ phù hợp) và bản vẽ minh họa liên quan khác (nếu có).

c) Bản chụp các văn bản liên quan kèm theo, gồm: Ý kiến của các bộ, ngành, cơ quan; ý kiến của tổ chức, cá nhân có liên quan và cộng đồng tại khu vực nghiên cứu lập quy hoạch; Quyết định phê duyệt Nhiệm vụ lập quy hoạch; dự thảo Tờ trình phê duyệt, dự thảo Quyết định phê duyệt quy hoạch và các văn bản khác có liên quan.

d) Hồ sơ lưu trữ đồ án quy hoạch theo quy định của pháp luật về lưu trữ (bao gồm cả định dạng tài liệu điện tử đối với các thành phần hồ sơ nêu trên).

7. Tổ chức thực hiện:

a) Thời gian lập quy hoạch không quá 24 tháng kể từ ngày Nhiệm vụ lập Quy hoạch được duyệt (không bao gồm thời gian thẩm định, phê duyệt dự toán, đấu thầu lựa chọn đơn vị tư vấn, thẩm định, phê duyệt quy hoạch).

b) Trách nhiệm:

- Cấp phê duyệt: Thủ tướng Chính phủ;
- Cơ quan chủ trì thẩm định và trình duyệt: Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;
- Cơ quan quản lý lập quy hoạch: Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội;
- Cơ quan chủ đầu tư: Ủy ban nhân dân huyện Quốc Oai, thành phố Hà Nội.
- Đơn vị tư vấn: Lựa chọn theo quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 2. Giao Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội

1. Bố trí nguồn vốn, phê duyệt dự toán chi phí lập quy hoạch và các chi phí khác có liên quan đến công tác lập quy hoạch.

2. Chịu trách nhiệm toàn diện trước pháp luật, Thủ tướng Chính phủ, các cơ quan chức năng có liên quan đối với phạm vi, ranh giới quy hoạch đề xuất; về trình tự, thủ tục, tính chính xác, hợp pháp của nội dung, tài liệu, số liệu, thông tin báo cáo, bản đồ tại hồ sơ trình thẩm định, phê duyệt Nhiệm vụ lập quy hoạch và trong quá trình tổ chức lập quy hoạch; bảo đảm nội dung các định hướng, đề xuất trong quy hoạch tuân thủ quy định của pháp luật về di sản văn hóa và pháp luật liên quan, không hợp pháp hóa các sai phạm (nếu có).

3. Chịu trách nhiệm và bảo đảm về việc tổ chức lấy ý kiến của cộng đồng dân cư, chuyên gia, nhà khoa học, nhà nghiên cứu, kiến trúc sư và cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan tại địa phương trong quá trình tổ chức lập quy hoạch theo đúng quy định pháp luật.

4. Chủ trì, phối hợp với Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch và các Bộ, ngành liên quan tổ chức lập, trình phê duyệt hồ sơ quy hoạch theo đúng quy định của pháp luật.

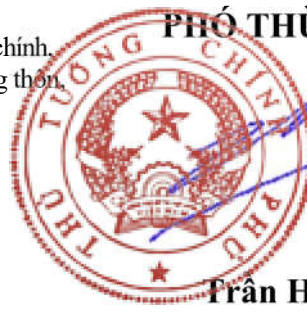
Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội, các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các Bộ: Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Xây dựng, Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Tài nguyên và Môi trường;
- Thành ủy, HĐND, UBND Tp. Hà Nội;
- Cục Di sản văn hóa (Bộ VH-TT-DL);
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, Trợ lý, Thư ký PTTg Trần Hồng Hà, TGĐ Công TTĐT, các Vụ: TH, PL, CN, NN, KTTH, QHĐP;
- Lưu: VT, KGVX (03).

**KT. THỦ TƯỚNG
PHÓ THỦ TƯỚNG**



Trần Hồng Hà